|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| C:\Users\linhntd18\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Outlook\MKG7Z6KJ\logo VPBank-02 (2).png | **GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ DÀNH CHO KHDN**  *(Sau đây gọi tắt là “****Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng****”)* | |
| **KÍNH GỬI: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK)**  **Hội sở chính/CN/PGD:** ………………………………………… | | *Mã CTSP:………………..*  *Mã khách hàng:* ……….  Số: ………………… |
| **A. ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ** | | |

1. **Thông tin Khách hàng (KH):**

|  |
| --- |
| **Tên Khách hàng[[1]](#footnote-1):**……………………………………………………………………………….…  Tên viết tắt: ……………………………………………………………………………………………………..…  Giấy chứng nhận ĐKDN số:…………………….do …………………………………….cấp ngày …./……/……  Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………..  Điện thoại liên hệ:…………………….…Fax:……………….…… …………..Email: ……….…………………  Đại diện: Ông/Bà …………………………………………….. – Chức vụ: …………………………………….  CMND/HC/CCCD: ……………………………. Ngày cấp: …../…../…….. Nơi cấp: ……………………  *Theo Văn bản ủy quyền số: …………………….. ngày …./…./………. của ……………………………………………* |

1. **Đăng ký phát hành Thẻ với các thông tin sau:**

|  |
| --- |
| **Đề nghị VPBank phát hành:**  Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard – hạng chuẩn (Business Credit)  Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard – hạng Platinum  Thẻ tín dụng quốc tế SME WE Card – hạng Platinum  Thẻ tín dụng quốc tế Business Deluxe – hạng Platinum  Thẻ khác: …………… |
| **Hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị**: ……………………………..VND  (Bằng chữ: ………………………………………………………………………………….…). Hạn mức này có thể thay đổi theo quyết định của VPBank.  🞎 Hạn mức tín dụng thẻ có tài sản bảo đảm 🞎 Hạn mức tín dụng thẻ không có tài sản bảo đảm |
| **Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là**: ……….%/năm. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại **Phần F. Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Áp Dụng Cho KHDN thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank** được công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn> *(sau đây trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này gọi tắt là “****Bản Điều kiện giao dịch chung****”)* |
| **Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị**: ………………………. (Bằng chữ: ……………………………) |
| **Tên in nổi trên Thẻ của Khách hàng** *(Tối đa 12 ký tự, chữ in hoa, không dấu)*  □□□□□□□□□□□□ |
| **Mã số thuế của Khách hàng** □□□□□□□□□□□□□□ |
| **Hình thức nhận sao kê từ VPBank:** qua email và theo nguyên tắc sau:   * Giao dịch của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi đến địa chỉ email của Người sử dụng thẻ chính và Người nhận sao kê tại mục Thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng đăng ký dưới đây. * Giao dịch của Chủ thẻ phụ sẽ được đến địa chỉ email của từng chủ thẻ phụ đăng ký dưới đây và theo Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ (nếu có).   **Hình thức, địa chỉ nhận Thẻ và Pin từ VPBank:**  □ Nhận trực tiếp tại quầy giao dịch của VPBank: …………………  □ Nhận trực tiếp tại địa chỉ của Khách hàng nêu tại Mục 1, Phần A  □ Gửi qua đường bưu điện (Chuyển phát nhanh) đến địa chỉ: ……………………….  **Đăng ký người nhận Thẻ và PIN[[2]](#footnote-2)** :   * Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Người được ủy quyền sau đây được nhận Thẻ và PIN phát hành theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này từ VPBank, bao gồm cả việc ký các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc nhận Thẻ, PIN này:   **Họ tên: ………………………………………………………………………………………..**  Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD:…………… Ngày cấp: …………………………..Nơi cấp:………………  Điện thoại liên hệ:………………………… ……………Email:………………… ………………   * Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho Ngân hàng dưới đây, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận |
| **Thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng:**  Người nhận sao kê: Ông/Bà: …………………………………………. – Chức vụ: …………………………..  CMND/Hộ Chiếu/ Thẻ CCCD số………………Ngày cấp……………Nơi cấp………………………….……  Điện thoại liên hệ: ……………………..………… Email nhận sao kê: ………………………………….……  Bộ phận liên hệ thanh toán dư nợ Thẻ:…………………… …………… Điện thoại……………….…………  Phương thức thanh toán: Tự động ghi Nợ tài khoản thanh toán số …….………. của Khách hàng mở tại VPBank[[3]](#footnote-3).  Tỷ lệ thanh toán: Thanh toán tối thiểu  Thanh toán toàn bộ   Khác |
| 1. **Phương án sử dụng vốn:**   Lĩnh vực kinh doanh chính/ sản phẩm chính:………………………  Tỷ trọng trên tổng doanh thu:…………  Mục đích sử dụng vốn: …………………………………..  Nội dung khác: ………………………………………………  **Thông tin về đối tác đầu vào/ đầu ra chính (tối thiếu 3 đối tác đầu vào, 3 đối tác đầu ra)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đối tác** | **STT** | **Tên đối tác** | **Thời gian bắt đầu giao dịch với đối tác** | **Tần suất giao dịch trung bình / năm** | | Đối tác đầu vào | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  | | Đối tác đầu ra | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  |   **Nguồn trả nợ của Khách hàng:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nguồn trả nợ** | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Khấu hao** | **Khác** | | Chi tiết nguồn thu từ Phương án (Dự án) |  |  |  |  | | Chi tiết nguồn thu từ hoạt động SXKD hiện tại |  |  |  |  | | Chi tiết nguồn thu từ hoạt động khác |  |  |  |  |   **Hiệu quả kinh doanh và xác định nhu cầu vay vốn:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm N-1** | **Năm kế hoạch** | **Ghi chú** | | 1 | Doanh thu |  |  |  | | 2 | Tổng chi phí |  |  |  | | 3 | Lợi nhuận sau thuế |  |  |  | | 4 | Nhu cầu vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng/ định chế tài chính |  |  |  | |  | * Trong đó vay tại VPBank |  |  |  | |  | * Vay của các tổ chức tín dụng khác |  |  |  | |

1. **Biện pháp bảo đảm** *(bao gồm cả trường hợp chỉ có bảo lãnh cá nhân) (áp dụng trong trường hợp KH đề nghị cấp hạn mức tín dụng thẻ có biện pháp bảo đảm):*

|  |
| --- |
| 1. Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của chúng tôi theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, chúng tôi đồng ý áp dụng các biện pháp bảo đảm sau đây: 2. Thế chấp bằng ..................(ghi tên tài sản) thuộc quyền sở hữu/sử dụng của…….(ghi tên Chủ tài sản) 3. Cầm cố bằng ......................(ghi tên tài sản) thuộc quyền sở hữu/sử dụng của…….(ghi tên Chủ tài sản) 4. Bảo lãnh của ..............................................................................; 5. Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng với Chúng tôi và/hoặc Bên thứ ba (nếu có). 6. Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây được ký kết giữa Bên Ngân hàng với Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: (i) Hợp đồng bảo đảm (thế chấp/cầm cố/bảo lãnh) số ... ký ngày ......./....../......; (ii) các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này; và (iii) các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên. |

1. **Thông tin Người sử dụng Thẻ chính**

*Khách hàng ủy quyền cho cán bộ, nhân viên có thông tin sau đây được sử dụng Thẻ chính:*

Họ tên…………………………………Ngày sinh:……/……/………Giới tính: Nam  Nữ

**Tên in nổi trên Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính** *(Tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu)*

□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□

Quốc tịch: …………………………………….

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD: …………………. Ngày cấp …………….. Nơi cấp …………………………

Nghề nghiệp: …………………………………….Chức vụ: …………………………………….

HKTT …………………………………….

Địa chỉ hiện tại: …………………………………….

Điện thoại liên hệ: …………………………………… Email: …………………………………

Hạn mức sử dụng Thẻ: ……………………………….. (Bằng chữ: ………………………………………….)

**Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA[[4]](#footnote-4)**

Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank Nhận lương Quản lý dòng tiền Khác………..

Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống

Khách hàng thuộc một trong các đối tượng sau không: (1)Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ? (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)

Không Có, cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi[[5]](#footnote-5) khác không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.

Khách hàng có phải là người nhận ủy thác theo các thỏa thuận pháp lý[[6]](#footnote-6) không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.

***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm thông tin sau:***

Số thị thực nhập cảnh: …………………. Ngày cấp …………….. Nơi cấp …………………………

Ngày hết hạn thị thực: …………………………………….

Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[7]](#footnote-7) (nếu có): …………………. Ngày cấp …………….. Nơi cấp ……………

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ cư trú ở nước ngoài: …………………………………….

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: ……… …………………………

1. **Khách hàng ủy quyền cho những cán bộ, nhân viên có thông tin sau đây được sử dụng Thẻ phụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chủ thẻ phụ thứ nhất:***  Họ tên:  Giới tính: 🗆 Nam 🗆 Nữ  Tên in nổi trên thẻ *(tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu):*    Ngày sinh: Quốc tịch:  Số CMND/HC/ Thẻ CCCD: ………………………  ngày cấp: …………… nơi cấp: …………………..  HKTT:………………………………  Địa chỉ hiện tại:…………………………………...  …………………………………………………….  Nghề nghiệp: …………………………………….  Chức vụ:……………….. ………………………..  Điện thoại: …………… Email: ………………..  Hạn mức sử dụng Thẻ: ………………. *(Bằng chữ: ……………………………………………….)*  **Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA[[8]](#footnote-8)**  Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBankNhận lương Quản lý dòng tiền Khác…..  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khách hàng thuộc một trong các đối tượng sau không: (1)Công dân Hoa Kỳ hoặc (2)Được cấp thẻ thường trú nhân(thẻ xanh)của Hoa Kỳ hoặc (3)Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ? (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)  Không  Có,cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐  Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi[[9]](#footnote-9) khác không?  Không  Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  Khách hàng có phải là người nhận ủy thác theo các thỏa thuận pháp lý[[10]](#footnote-10) không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực nhập cảnh:………………………….ngày cấp ……… nơi cấp …………  Ngày hết hạn thị thực: ………………  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[11]](#footnote-11) (nếu có): ………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ cư trú ở nước ngoài: ……… …………………………  Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: ……… ………………………… | ***Chủ thẻ phụ thứ hai:***  Họ tên:  Giới tính: 🗆 Nam 🗆 Nữ  Tên in nổi trên thẻ *(tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu):*    Ngày sinh: Quốc tịch:  Số CMND/HC/ Thẻ CCCD: ………………………  ngày cấp: …………… nơi cấp: …………………..  HKTT:………………………………  Địa chỉ hiện tại:…………………………………...  …………………………………………………….  Nghề nghiệp: ……………………………………. Chức vụ:………………..  Điện thoại: …………… Email: ………………..  Hạn mức sử dụng Thẻ: ………………. *(Bằng chữ: ……………………………………………….)*  **Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA[[12]](#footnote-12)**  Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBankNhận lương Quản lý dòng tiền Khác…..  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khách hàng thuộc một trong các đối tượng sau không: (1)Công dân Hoa Kỳ hoặc (2)Được cấp thẻ thường trú nhân(thẻ xanh)của Hoa Kỳ hoặc (3)Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ? (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)  Không  Có,cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐  Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi[[13]](#footnote-13) khác không?  Không  Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  Khách hàng có phải là người nhận ủy thác theo các thỏa thuận pháp lý[[14]](#footnote-14) không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực nhập cảnh:………………………….ngày cấp ……… nơi cấp …………  Ngày hết hạn thị thực: ………………  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[15]](#footnote-15) (nếu có): ………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ cư trú ở nước ngoài: ……… …………………………  Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: ……… ………………………… |
| ***Chủ thẻ phụ thứ ba:***  Họ tên:  Giới tính: 🗆 Nam 🗆 Nữ  Tên in nổi trên thẻ *(tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu):*    Ngày sinh: Quốc tịch:  Số CMND/HC/ Thẻ CCCD: ………………………  ngày cấp: …………… nơi cấp: …………………..  Hộ khẩu thường trú:………………………………  Địa chỉ hiện tại:…………………………………...  …………………………………………………….  Nghề nghiệp: ……….. . Chức vụ:………………..  Điện thoại: …………… Email: ………………..  Hạn mức sử dụng Thẻ: ………………. *(Bằng chữ: ……………………………………………….)*  **Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA[[16]](#footnote-16)**  Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBankNhận lương Quản lý dòng tiền Khác…..  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khách hàng thuộc một trong các đối tượng sau không: (1)Công dân Hoa Kỳ hoặc (2)Được cấp thẻ thường trú nhân(thẻ xanh)của Hoa Kỳ hoặc (3)Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ? (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)  Không Có, cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐  Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi[[17]](#footnote-17) khác không?  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  Khách hàng có phải là người nhận ủy thác theo các thỏa thuận pháp lý[[18]](#footnote-18) không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực nhập cảnh:………………………….ngày cấp ……… nơi cấp …………  Ngày hết hạn thị thực: ………………  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[19]](#footnote-19) (nếu có): …………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ cư trú ở nước ngoài: ……… …………………………  Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: ……… ………………………… | ***Chủ thẻ phụ thứ tư:***  Họ tên:  Giới tính: 🗆 Nam 🗆 Nữ  Tên in nổi trên thẻ *(tối đa 20 ký tự, chữ in hoa, không dấu):*    Ngày sinh: Quốc tịch:  Số CMND/HC/ Thẻ CCCD: ………………………  ngày cấp: …………… nơi cấp: …………………..  Hộ khẩu thường trú:………………………………  Địa chỉ hiện tại:…………………………………...  …………………………………………………….  Nghề nghiệp: ……….. . Chức vụ:………………..  Điện thoại: …………… Email: ………………..  Hạn mức sử dụng Thẻ: ………………. *(Bằng chữ: ……………………………………………….)*  **Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA[[20]](#footnote-20)**  Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBankNhận lương Quản lý dòng tiền Khác…..  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khách hàng thuộc một trong các đối tượng sau không: (1)Công dân Hoa Kỳ hoặc (2)Được cấp thẻ thường trú nhân(thẻ xanh)của Hoa Kỳ hoặc (3)Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ? (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)  Không Có,cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐  Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi[[21]](#footnote-21) khác không?  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  Khách hàng có phải là người nhận ủy thác theo các thỏa thuận pháp lý[[22]](#footnote-22) không? Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank.  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực nhập cảnh:………………………….ngày cấp ……… nơi cấp …………  Ngày hết hạn thị thực: ………………  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[23]](#footnote-23) (nếu có): …………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ cư trú ở nước ngoài: ……… …………………………  Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam: ……… ………………………… |

*(Tất cả các thông tin của Khách hàng đều được VPBank lưu trữ và bảo mật)*

|  |
| --- |
| **7. Cam kết, xác nhận của Khách hàng:** |
| 1. Chúng tôi xác nhận các thông tin Chúng tôi cung cấp cho VPBank tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này là chính xác, đầy đủ, cập nhật. 2. Chúng tôi xác nhận chữ ký mẫu của Người sử dụng thẻ chính và từng Chủ thẻ phụ dưới đây sẽ đồng thời là chữ ký mẫu được sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở VPBank và trên tất cả các chứng từ giao dịch khác có liên quan đến việc sử dụng Thẻ nêu tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này; 3. Chúng tôi đồng ý cho VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi, Người sử dụng thẻ chính, Chủ thẻ phụ, thông tin về các khoản tín dụng, thông tin về tài khoản, giao dịch của Chủ thẻ tại VPBank bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chủ thẻ cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa Chủ thẻ và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan trong việc hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. 4. Chúng tôi đồng ý rằng số điện thoại, địa chỉ email của Người sử dụng thẻ chính và từng Chủ thẻ phụ nêu tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và Giấy đăng ký phát hành thẻ phụ (nếu có) sẽ được:  * VPBank sử dụng để gửi các tin nhắn/email với số lượng và thời gian gửi không hạn chế nhằm: * *Đối với Người sử dụng thẻ chính*: thông báo giao dịch thẻ của Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ, thông báo hạn mức tín dụng khả dụng còn lại của Người sử dụng thẻ chính, sao kê thẻ tín dụng của doanh nghiệp, thông báo nhắc nợ thẻ tín dụng, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính theo Giấy đề nghị này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank; * *Đối với Chủ thẻ phụ*: thông báo giao dịch thẻ của Chủ thẻ phụ, thông báo hạn mức tín dụng khả dụng còn lại của Chủ thẻ phụ, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đăng ký phát hành thẻ phụ và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank. * Mặc định sử dụng cho giao dịch kích hoạt/hủy kích hoạt thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của thẻ và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ mà Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ phải thực hiện thông qua số điện thoại, địa chỉ email Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ đã đăng ký … liên quan đến giao dịch Thẻ của Chúng tôi;  1. Chúng tôi hiểu và xác nhận rằng việc điền đầy đủ thông tin theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này không đảm bảo VPBank chấp thuận phát hành Thẻ tín dụng cho chúng tôi. VPBank có thể từ chối phát hành Thẻ tín dụng và có thể lựa chọn giữ lại các giấy tờ được cung cấp bởi Chúng tôi để xử lý hồ sơ cho dù hồ sơ của Chúng tôi có được VPBank chấp nhận hay bị từ chối. 2. Để làm rõ, trường hợp hạn mức tín dụng thẻ được VPBank phê duyệt thấp hơn hạn mức tín dụng thẻ Chúng tôi đề nghị tại **Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế** này dẫn đến phải thay đổi Hạn mức sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính và/hoặc các chủ thẻ phụ đã đăng ký nêu trên, trừ trường hợp Chúng tôi có đề nghị khác và được VPBank chấp thuận, Chúng tôi đồng ý rằng: (i) Hạn mức sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính và/hoặc các chủ thẻ phụ mà Chúng tôi đề nghị nêu trên sẽ được tự động điều chỉnh giảm tương ứng theo tỉ lệ giảm của Hạn mức tín dụng thẻ được VPBank phê duyệt trên cơ sở đảm bảo tổng Hạn mức sử dụng của các thẻ (thẻ chính và/hoặc các thẻ phụ) không vượt quá Hạn mức tín dụng thẻ được VPBank phê duyệt; và (ii) Hạn mức sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính và/hoặc các chủ thẻ phụ sau khi điều chỉnh giảm theo nguyên tắc nêu tại điểm này sẽ được ghi nhận tại **Mục II - Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này**. 3. Chúng tôi đồng ý và hiểu rõ rằng các yêu cầu của Chúng tôi nêu tại **Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế** của **Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này** chỉ mang tính chất tương đối dựa trên thông tin cung cấp ban đầu của Chúng tôi. Sự chấp thuận về Hạn mức tín dụng thẻ, Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ, Hạn mức sử dụng từng thẻ phụ, số lượng thẻ phụ và các nội dung liên quan khác (nếu có) sẽ được quyết định sau khi VPBank tiến hành thẩm định Khách hàng và sẽ được ghi nhận cụ thể tại **Mục II - Phần B – Phần dành cho VPBank** của **Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng** này. Chúng tôi đồng ý rằng, nếu nội dung chấp thuận của VPBank khác với nội dung mà Chúng tôi đề nghị thì nội dung chấp thuận của VPBank nêu tại **Mục II - Phần B – Phần dành cho VPBank** sẽ có giá trị áp dụng và được coi là thỏa thuận chính thức giữa Chúng tôi và VPBank. Bằng việc kích hoạt Thẻ, Chúng tôi xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VPBank theo toàn bộ nội dung tại **Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Phần B – Phần dành cho VPBank và Bản điều kiện giao dịch chung** (sau đây gọi chung là **“Hợp đồng”).** 4. Chúng tôi xác nhận đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, các nội dung tại Hợp đồng, Bản điều kiện giao dịch chung, về đặc điểm, tính năng và các quy định của VPBank về dịch vụ Thẻ trước khi Đại diện của Chúng tôi ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này với VPBank; Đồng thời cam kết (i) tuân thủ Hợp đồng được ký bởi Đại diện của Chúng tôi; (ii) tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của VPBank và các chương trình, sản phẩm, thể lệ… mà VPBank sẽ triển khai; (iii) các thay đổi sau này liên quan đến tới việc phát hành và sử dụng Thẻ của VPBank. 5. Trường hợp Chúng tôi không thanh toán đúng hạn các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính liên quan trong quá trình sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ cho VPBank, VPBank được tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Chúng tôi tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Chúng tôi tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền chuyển cho VPBank để (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi khác phát sinh trong quá trình sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của Chúng tôi tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Chúng tôi và VPBank. 6. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank được thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hình thức gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ để yêu cầu Chủ thẻ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng. 7. Chúng tôi đồng ý cho VPBank được sử dụng các thông tin về giao dịch, thông tin về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chúng tôi tại Bên thứ ba do Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp để chấm điểm, thẩm định Khách hàng, quyết định cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành Thẻ vật lý cho Chúng tôi cũng như xây dựng/phát triển các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. Khi được Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp thông tin, VPBank được xem như việc cung cấp này đã phù hợp với thỏa thuận giữa Bên thứ ba và Chủ thẻ. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh thẩm quyền cung cấp thông tin nêu trên của Bên thứ ba/bên bất kỳ. 8. Chúng tôi đồng ý với việc được đánh giá xếp hạng tín dụng thông qua những phân tích từ các nguồn dữ liệu khác bao gồm nhưng không giới hạn: nguồn dữ liệu Công nghệ thông tin, viễn thông,… và VPBank được quyền sử dụng kết quả đánh giá xếp hạng tín dụng (nếu có) vào quá trình ra quyết định cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành Thẻ vật lý. 9. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Các Bên cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Chúng tôi đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Chúng tôi tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“Công ty thông tin tín dụng”) mà VPBank là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, VPBank đã thông báo với Chúng tôi thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Chúng tôi tại VPBank, chi tiết được quy định chi tiết tại Bản Điều kiện giao dịch chung 10. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Bản Điều kiện giao dịch chung, chính sách của VPBank đối với Thẻ tùy từng thời điểm mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank. VPBank sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh này tới Chúng tôi bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ như quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung. Trừ trường hợp Hợp đồng có quy định khác, Chúng tôi được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Chúng tôi tiếp tục sử dụng Thẻ tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo. 11. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Chúng tôi đồng ý chỉ định/ ủy quyền không hủy ngang cho Người sử dụng Thẻ chính (đối với thẻ chính) và Chủ thẻ phụ (đối với thẻ phụ) theo đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ được thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia, chấm dứt sử dụng chương trình trả góp thẻ tín dụng và/ hoặc bất kỳ Dịch vụ, Chương trình nào khác liên quan đến thẻ tín dụng do VPBank triển khai thông qua một trong các phương thức sau phù hợp với quy định của VPBank từng thời kỳ: (i) Gọi điện thoại lên Tổng đài dịch vụ khách hàng 24/7 hoặc qua Tổng đài khác được kết nối giữa VPBank và Chúng tôi theo quy định của VPBank từng thời kỳ; (ii) đăng ký/ thực hiện tại Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) (Áp dụng trong trường hợp Chủ thẻ thực hiện giao dịch và đăng ký trả góp tại (các) ĐVCNT là đối tác của VPBank); (iii) đăng ký/ thực hiện qua hệ thống Dịch vụ ngân hàng trực tuyến dành cho Khách hàng doanh nghiệp của VPBank; (iv) đăng ký tại các điểm giao dịch của VPBank; hoặc bất kỳ phương thức nào khác theo quy định/ hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chúng tôi đồng ý rằng khi thực hiện các công việc ủy quyền nêu tại điểm này, tùy theo phương thức đăng ký, Chủ thẻ được điền, ký vào Đơn đăng ký, các hồ sơ, tài liệu liên quan hoặc xác nhận/ xác thực các thông tin của Chúng tôi, Chủ thẻ và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến Chương trình, dịch vụ đăng ký với VPBank. Theo đó, tất cả các Đơn đăng ký và các hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu, thông điệp dữ liệu liên quan được ký/đăng ký/ xác nhận/ xác thực bởi Người sử dụng thẻ chính/Chủ thẻ phụ đều có giá trị pháp lý ràng buộc với Chúng tôi. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chúng tôi và những thay đổi này được VPBank chấp thuận. 12. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền của Chúng tôi, các Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ, được giải thích đầy đủ và đồng ý với các nội dung theo**Phần F. Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Áp Dụng Cho KHDN thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank** và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA được công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn>, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. Chúng tôi đồng ý rằng các điều khoản của Bản Điều kiện giao dịch chung này đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong giao dịch này; nếu Đại diện của Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này thì coi như Chúng tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. 13. Chúng tôi đồng ý rằng rằng Hợp đồng mở và sử dụng Thẻ tín dụng giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, (ii) Bản Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc. 14. Xác nhận rằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn.   **CHỮ KÝ CỦA CÁC CHỦ THẺ (ĐỒNG THỜI LÀ CHỮ KÝ MẪU)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | CHỦ THẺ PHỤ THỨ NHẤT  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | CHỦ THẺ PHỤ THỨ HAI  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | CHỦ THẺ PHỤ THỨ BA  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | CHỦ THẺ PHỤ THỨ TƯ  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | NGƯỜI SỬ DỤNG THẺ CHÍNH  (Ký, ghi rõ họ tên) |   ….., Ngày……/......./...........  **Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |
|  |

**B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK:**

1. **Thông tin của VPBank:**
2. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/ Phòng giao dịch …………………………………..
3. Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………………
4. Điện thoại: ………………………………………………………
5. Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà ……………………………. Chức vụ: ……………………………….
6. **Chấp thuận của VPBank:**

Căn cứ theo quyết định của cấp phê duyệt tín dụng tại VPBank, đồng ý phát hành Thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN cho Khách hàng là: **Công ty ………………….. (có thông tin như nêu tại Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế** của **Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này)** với hạn mức tín dụng thẻ, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ, lãi suất trong hạn, số lượng thẻ phụ, hạn mức sử dụng thẻ phụ và các vấn đề liên quan khác như sau:

1. Mã Khách hàng (CIF): …………………………
2. Tổng Hạn mức tín dụng thẻ của Khách hàng: ………………………………

(Bằng chữ: ………………………………….)

1. Thời hạn Hạn mức tín dụng thẻ: ………………… (Bằng chữ: ………………………)
2. Các biện pháp bảo đảm sau đây:
3. Thế chấp bằng,…………. (ghi tên tài sản), thuộc quyền sở hữu/sử dụng của…….(ghi tên Chủ tài sản)
4. Cầm cố bằng,…………. (ghi tên tài sản), thuộc quyền sở hữu/sử dụng của…….(ghi tên Chủ tài sản)
5. Bảo lãnh của Ông/Bà………………………
6. Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng với Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).
7. Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây được ký kết giữa Bên Ngân hàng với Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: (i) Hợp đồng bảo đảm (thế chấp/cầm cố/bảo lãnh) số ..................... ký ngày ......./....../......;   
   (ii) các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp Đồng này; và (iii) các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên.
8. Lãi suất trong hạn: ……………%/năm. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại **Phần F. Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Áp Dụng Cho KHDN thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank** được công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn> (“**Bản Điều kiện giao dịch chung**”).
9. Thẻ phụ và hạn mức sử dụng thẻ:

Đồng ý phát hành thẻ phụ theo đúng đề nghị của Khách hàng nêu tại Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ, Giấy đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng các thẻ sau phê duyệt (nếu có thay đổi Hạn mức tín dụng)

Đồng ý phát hành số lượng thẻ phụ theo đúng đề nghị của Khách hàng nêu tại Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ với hạn mức sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính và các Chủ thẻ phụ áp dụng như sau[[24]](#footnote-24):

* Hạn mức sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính: ….
* Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ nhất: ….
* Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ hai: ….
* Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ ba: ….
* Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ tư: …..

1. Số tài khoản thanh toán sử dụng để trích nợ thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng: ……………..[[25]](#footnote-25)
2. Các thuật ngữ, điều khoản, điều kiện chưa được quy định tại Phần chấp thuận này của VPBank này sẽ thực hiện theo quy định tại **Bản Điều kiện giao dịch chung**.

**III. Xác nhận của VPBank về trạng thái FATCA của Người sử dụng thẻ chính và các chủ thẻ phụ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Người sử dụng thẻ chính:***  ☐ Không phải là người Hoa Kỳ  ☐ Người Hoa Kỳ xác định  ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ  ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016)  ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở *CIF* trước 02/4/2016) | ***Chủ thẻ phụ thứ nhất:***  ☐ Không phải là người Hoa Kỳ  ☐ Người Hoa Kỳ xác định  ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ  ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016)  ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016) | ***Chủ thẻ phụ thứ hai:***  ☐ Không phải là người Hoa Kỳ  ☐ Người Hoa Kỳ xác định  ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ  ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016)  ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016) |
| ***Chủ thẻ phụ thứ ba:***  ☐ Không phải là người Hoa Kỳ  ☐ Người Hoa Kỳ xác định  ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ  ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016)  ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở *CIF* trước 02/4/2016) | ***Chủ thẻ phụ thứ tư:***  ☐ Không phải là người Hoa Kỳ  ☐ Người Hoa Kỳ xác định  ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ  ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở CIF trước 02/4/2016)  ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (chỉ áp dụng đối với khách hàng cá nhân mở *CIF* trước 02/4/2016) |  |
| Ngày……../………../………  **Cán bộ Quan hệ khách hàng/ Giao dịch viên/CSR**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | Ngày………/……../……..  **Kiểm soát viên/Trưởng nhóm GDV/Giám đốc/Phó GĐ xác nhận giao dịch**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | Ngày ………/……../……..  **ĐẠI DIỆN VPBANK**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **Trường hợp áp dụng:** Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp Khách hàng tổ chức có tư cách pháp nhân đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế.
2. **Nội dung Mẫu biểu:**
   1. Phần A:

* Mục 1: Ghi thông tin Khách hàng theo Giấy chứng nhận đăng ký DN/ Giấy chứng nhận đầu tư. Đối với các Doanh nghiệp được thành lập sau thời điểm Luật Đầu tư 2014 có hiệu lực (1/7/2015), cần yêu cầu KH cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN và Đơn vị ghi nhận các thông tin theo Giấy chứng nhận đăng ký DN này.
* Mục 5, mục 6: Trong trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ đã có CIF tại VPBank không yêu cầu KH điền **Thông tin khác về nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA**.
* Trong trường hợp là người nước ngoài cần ghi rõ địa chỉ thường trú/ nơi đăng ký thường trú, thị thực nhập cảnh, thông tin về Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có) áp dụng đối với người không quốc tịch.
* Nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng thẻ cũ: Bổ sung vào mục 9 (cam kết của Khách hàng): *Chúng tôi đồng ý tiếp tục sử dụng các thẻ tín dụng còn hiệu lực đã được Ngân hàng phát hành trước đó theo Hợp đồng …………./ Giấy chứng nhận kiêm Hợp đồng …………….số …….. ngày …/…/….giữa Chúng tôi và Ngân hàng để sử dụng cho hạn mức được cấp theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này.*
* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ tích chọn vào ô Có tại mục *Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?*thì cần cung cấp thêm MB01.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 39/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 28/06/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ và yêu cầu KH cung cấp thông tin tại phần chủ sở hữu hưởng lợi.
* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính và/hoặc Chủ thẻ phụ tích chọn vào ô Có tại mục *Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?*thì cần cung cấp thêm MB11.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 39/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 28/06/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ và yêu cầu KH cung cấp thông tin bổ sung tại mẫu biểu này.
  1. Mục II Phần B:
* Ghi theo quy định sản phẩm/ phê duyệt tín dụng.
* Phần Thẻ phụ và hạn mức sử dụng Thẻ:
  + - * Trường hợp 1: (i) HMTD thẻ được duyệt = HM thẻ KH đề nghị; (ii): HMTD thẻ được duyệt < HM thẻ KH đề nghị và **không** thực hiện theo Quy trình về phát hành thẻ tín dụng qua hệ thống SME Connect hoặc hệ thống khác do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ. Tích chọn vào mục:

*“ Đồng ý phát hành thẻ phụ theo đúng đề nghị của Khách hàng nêu tại Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ, Giấy đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng các thẻ sau phê duyệt (nếu có thay đổi Hạn mức tín dụng)”*

* + - * Trường hợp 2: HMTD thẻ được duyệt < HM thẻ KH đề nghị và áp dụng theo Quy trình về phát hành thẻ tín dụng qua hệ thống SME Connect hoặc hệ thống khác do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ. CB QHKH điền hạn mức sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính và/hoặc các chủ thẻ phụ theo số tiền do hệ thống tự động tính toán ra trên cơ sở đảm bảo tổng Hạn mức sử dụng của các thẻ (thẻ chính và/hoặc các thẻ phụ) không vượt quá Hạn mức tín dụng thẻ được VPBank phê duyệt

*“ Đồng ý phát hành số lượng thẻ phụ theo đúng đề nghị của Khách hàng nêu tại Phần A - Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ với hạn mức sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính và các Chủ thẻ phụ áp dụng như sau:*

* *Hạn mức sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính: ….*
* *Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ nhất: ….*
* *Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ hai: ….*
* *Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ ba: ….*
* *Hạn mức sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ thứ tư: …..”*
* Phần ký xác nhận của Đại diện VPBank: Lãnh đạo ĐVKD hoặc Người được ủy quyền hợp lệ.
* Phần ký xác nhận của Cán bộ Quan hệ khách hàng/Giao dịch viên/CSR và Kiểm soát viên/Trưởng nhóm GDV/Giám đốc/Phó GĐ xác nhận giao dịch:
  + Cán bộ Quan hệ khách hàng ký xác nhận trong trường hợp phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ theo Quy trình phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng hiện hữu trên SME Connect do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ.
  + Giao dịch viên/CSR và Kiểm soát viên/Trưởng nhóm GDV/Giám đốc/Phó GĐ xác nhận giao dịch ký xác nhận trong trường hợp phát hành thẻ tín dụng quốc tế theo Quy trình phát hành thẻ tín dụng quốc tế Mastercard dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ số 115-2019-QT-TGĐ; Quy trình phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm trên hệ thống Clos dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ số 120-2019-QT-TGĐ; Quy trình phát hành thẻ dành cho Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối CIB, CMB và IPF số 110/2015/QT-TGĐ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)

1. **Lưu ý chung:**
   1. Đơn vị hướng dẫn Khách hàng đóng dấu giáp lai của Khách hàng vào tất cả các trang của Phần A (không bao gồm phần B – Phần dành cho ngân hàng).
   2. Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung của Giấy đề nghị này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị xin ý kiến của Phòng thẻ doanh nghiệp và giải pháp thanh toán (Khối SME) và thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định ban hành mẫu biểu.
   3. Trước khi in Giấy đề nghị để ký kết với Khách hàng, phải kiểm tra lại thật kỹ nội dung của Giấy đề nghị, sau đó xóa bỏ phần Hướng dẫn này.

1. Theo Giấy chứng nhận ĐKDN [↑](#footnote-ref-1)
2. Sau khi lựa chọn hình thức nhận Thẻ và Pin, Khách hàng đăng ký thông tin người được ủy quyền nhận Thẻ và Pin [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp Khách hàng chưa có TKTT và đồng thời gửi hồ sơ đề nghị mở TKTT với mở Thẻ tín dụng, đơn vị soạn thảo thay câu này bằng: “*Tự động ghi Nợ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán số ……..ngày…./…./…., thông tin số tài khoản được ghi nhận cụ thể Phần B.Phần dành cho Ngân hàng của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm này”*  [↑](#footnote-ref-3)
4. ĐVKD hướng dẫn KH điền phần này nếu KH chưa có CIF tại VPBank [↑](#footnote-ref-4)
5. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-6)
7. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-7)
8. ĐVKD hướng dẫn KH điền phần này nếu KH chưa có CIF tại VPBank [↑](#footnote-ref-8)
9. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-10)
11. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chỉ yêu cầu KH điền phần này nếu KH chưa có CIF tại VPBank [↑](#footnote-ref-12)
13. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-13)
14. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-14)
15. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-15)
16. ĐVKD hướng dẫn KH điền phần này nếu KH chưa có CIF tại VPBank [↑](#footnote-ref-16)
17. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-17)
18. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-18)
19. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-19)
20. ĐVKD hướng dẫn KH điền phần này nếu KH chưa có CIF tại VPBank [↑](#footnote-ref-20)
21. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-22)
23. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-23)
24. Áp dụng cho trường hợp Hạn mức tín dụng thẻ của Khách hàng được VPBank phê duyệt thấp hơn hạn mức đề nghị của KH dẫn đến phải thay đổi hạn mức sử dụng từng thẻ theo Quy trình về phát hành thẻ tín dụng qua hệ thống SME Connect hoặc hệ thống khác do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ, căn cứ trên giá trị hạn mức sử dụng từng thẻ do hệ thống tính toán ra sau khi hạn mức tín dụng thẻ được chấp thuận phê duyệt trên hệ thống, CB QHKH điền hạn mức sử dụng từng thẻ tại Phần B – Chấp thuận của VPBank. [↑](#footnote-ref-24)
25. Đơn vị soạn thảo bỏ nội dung này trong trường hợp Khách hàng không đồng thời đề nghị mở tài khoản thanh toán để trích tiền thanh toán dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. [↑](#footnote-ref-25)